

Cẩm Khê, ngày 15 tháng 7 năm 2019

Số: 106/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 174/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019, giữa:

-*Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1995

Địa chỉ: khu 8, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ

-*Bị đơn*: Chị Đỗ Thị Q, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu 1, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ

-*Người có quyền lợi liên quan đến vụ án*: Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam chi nhánh Phú Thọ. Địa chỉ: số 1959 đại lộ H, phường G, TP V, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng: Bà Phạm Thị Huyền T. Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch số 3 chi nhánh Phú Thọ - đại diện theo ủy quyền.

Căn cứ điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 37, Điều 55, Điều 58, Điều 60 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Đình T và chị Đỗ Thị Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung:* Chị Đỗ Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đình Thanh T, sinh ngày 26/12/2016. Anh Nguyễn Đình T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Q 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) /tháng, kể từ tháng 8/2019 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.2. *Về nghĩa vụ chung về tài sản:* Chị Đỗ Thị Q có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam chi nhánh Phú Thọ số tiền nợ gốc là 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng) và tiền lãi suất theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong. Anh Nguyễn Đình T không phải thanh toán chênh lệch trả nợ cho chị Đỗ Thị Q vì chị Q không yêu cầu.

2.3. *Về tài sản chung; Công sức:* Hai bên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. *Về án phí:* Anh Nguyễn Đình T xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003277 ngày 21/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Anh Nguyễn Đình T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Văn Khúc;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN



Ninh Thị Hồng

